

Số: 01/2022/BC-CMH

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO  
Thường niên năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam
- Tên Công ty viết tắt: CMH Group
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102307343
- Vốn điều lệ: 172.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 0243 573 8555
- Số fax:
- Website: cmvietnam.vn
- Mã cổ phiếu: CMS
- Quá trình hình thành và phát triển:

Năm	Nội dung
2022	Đổi tên Công ty theo tên mới: Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam
2021	Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần đã góp tại Công ty cổ phần CM Nha Trang. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty cổ phần CM Nha Trang giảm xuống còn 0%.
2020	Chuyển trụ sở từ ô 60, Khu A, Khu ĐG QSD đất, đất 3ha, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội sang địa chỉ tại Tầng 12, Tòa nhà văn phòng Intracom2, Số 33 Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội .
2020	Công ty cổ phần CM Nha Trang tăng vốn cho cổ đông chiến lược khác. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty cổ phần CM Nha Trang giảm từ 59,63% xuống còn 38,47%. Giữa hai công ty không còn mối quan hệ mẹ con kể từ ngày 23/12/2020.
2019	Đổi tên Công ty theo tên mới: Công ty cổ phần CMVIETNAM
2018	Tăng giá trị vốn góp tại Công ty cổ phần CM Nha Trang.
2017	Tham gia góp vốn thành lập và trở thành công ty mẹ Công ty cổ phần CM Nha Trang có địa chỉ trụ sở chính tại 33A, Tô Hiến Thành, Phường Tân Lập, Thành phố Nha

Năm	Nội dung
	Trang, Tỉnh Khánh Hòa. Công ty cổ phần CM Nha Trang hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ du lịch khách sạn.
2016	Tăng tỷ lệ sở hữu trở thành công ty mẹ của Công ty Cổ phần Xây lắp môi trường – TKV.
2015	Tăng vốn điều lệ thành công từ 80 tỷ đồng lên 172 tỷ đồng. Chính thức trở thành cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Xây lắp môi trường – TKV.
2014	Tăng vốn điều lệ thành công từ 50 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng.
2013	Triển khai thành công bộ nhận diện thương hiệu mới; Đổi tên thành: Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.
2012	CMS tăng vốn điều lệ thành công từ 25 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.
2011	Tăng vốn điều lệ thành công từ 25 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.
2010	Tăng vốn điều lệ công ty từ 10.000.000.000 đồng lên 25.000.000.000 đồng Niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán: CMS. Tổng số cổ phiếu niêm yết là 2.500.000 cổ phiếu tương đương với giá trị là 25 tỷ đồng.
2009	Công ty đã bắt đầu triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và đã được BSI Việt Nam cấp chứng nhận. Tăng vốn điều lệ công ty từ 6.000.000.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng Đổi tên Công ty thành Công ty cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ
2008	CMS đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp giấy phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài số 179/GP-BLĐTB&XH ngày 18/12/2008. Công ty đã trở thành một trong 150 doanh nghiệp được hoạt động trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài, hoàn thiện mô hình nhà thầu nhân công chuyên nghiệp đầu tiên ở Việt Nam với đối tác Nhật Bản.
2007	Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (CMS) được thành lập ngày 02/07/2007, tiền thân là Công ty Cavico Cung ứng Nhân lực, được góp vốn bởi các cổ đông sáng lập bao gồm: Công ty Cavico Xây dựng Cầu hầm và các cổ đông là thể nhân với mức vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng.

- Các sự kiện khác

- + Cơ bản hoàn thành công tác thi công dự án thủy điện Nậm Ngừm
- + Hoàn thành công tác bảo hành gói thầu PKG9 – dự án thủy điện Xepian Xenamnoy
- + Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021
- + Ngày 16/02/2022, nộp Giấy đăng ký chào bán cổ phần riêng lẻ Công ty lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện phát hành tăng vốn cổ phần riêng lẻ theo phương án

phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp bất thường ngày 22/12/2021

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:*

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Khai thác và thu gom than cứng	510
2	Khai thác và thu gom than non	520
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	810
4	Khai thác và thu gom than bùn	892
5	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng  Chi tiết: Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế, vật liệu xây dựng như: cát, sỏi, kính phẳng, ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác, bình đun nước nóng, thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su, dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay;	4663
7	Phá dỡ	4311
8	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác  Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu	4329

	sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	
11	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
14	Cho thuê xe có động cơ	7710
15	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)	7810
16	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)	7820
17	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (Theo giấy phép số 209/LĐTĐBXH - GP ngày 09/11/2009)	7830
18	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

19	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21	Đào tạo sơ cấp	8531
22	Đào tạo trung cấp	8532
23	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
24	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
25	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
26	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
27	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
28	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
31	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
32	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34	Xây dựng nhà để ở	4101
35	Xây dựng nhà không để ở	4102

36	Xây dựng công trình đường sắt	4211
37	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38	Xây dựng công trình điện	4221
39	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
40	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
41	Xây dựng công trình công ích khác	4229
42	Xây dựng công trình thủy	4291
43	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
44	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
45	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299 (Chính)
46	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	

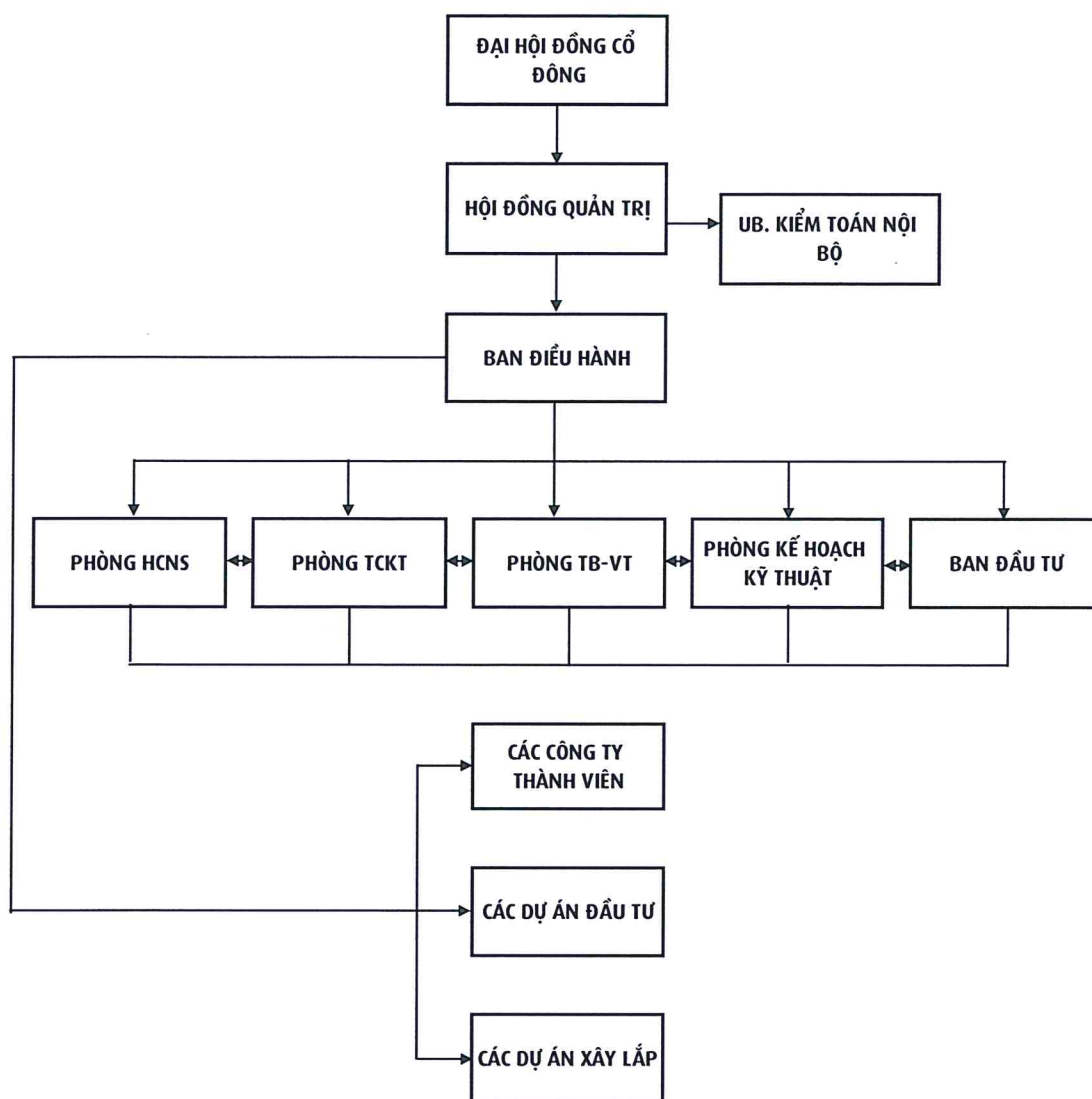
- Địa bàn kinh doanh:
  - + Trụ sở Công ty tại Tầng 12, tòa nhà Văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
  - + Trong nước: Công ty đang triển khai thi công xây dựng các công trình xây dựng tại các tỉnh Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Gia Lai
  - + Nước ngoài: Công ty đang hoàn thiện để bàn giao đưa vào sử dụng công trình nhà máy thủy điện Nậm Ngừm - Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 3.1 Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HDQT), Tổng Giám đốc (TGD) và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

a. Sơ đồ tổ chức



b. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Thông qua kế hoạch SXKD hàng năm và tỷ lệ chia cổ tức;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c. Hội đồng Quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;

- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty, theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Danh sách các Thành viên HĐQT bao gồm 05 thành viên, do ông Phạm Minh Phúc làm Chủ tịch

#### *d. Ủy ban Kiểm toán (UBKT)*

Là cơ quan trực thuộc HĐQT, do HĐQT bầu ra để thực phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Hiện HĐQT đã thành lập Tiểu ban kiểm toán nội bộ (Đổi tên thành Ủy ban kiểm toán theo luật doanh nghiệp năm 2020) và được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018 ngày 27/04/2018. Ủy ban kiểm toán hoạt động theo quy định tại điều 32 và điều 33 Điều lệ Công ty bao gồm các nội dung chính như sau:

- Ủy ban Kiểm toán có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161, Luật Doanh nghiệp
- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, TGD, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty.
- Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Ủy ban Kiểm toán bao gồm 03 thành viên, do ông Lương Sơn Hùng – Thành viên HĐQT độc lập làm Trưởng ban.

#### *e. Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD)*

TGD do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. TGD có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;



- Quyết định các vấn đề trong phạm vi không yêu cầu phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc là đại diện Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê trình Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Định kỳ hàng năm, TGD trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.
- Thành viên Ban TGD bao gồm 06 thành viên, do ông Kim Ngọc Nhân – Thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng giám đốc.

*f. Các Phòng/Ban chức năng*

- Phòng Hành chính Nhân sự
  - + Tham mưu, giúp việc cho Ban TGD trong công tác quản trị nguồn nhân lực; công tác quản trị hành chính, văn phòng; thực hiện nhiệm vụ quản trị hành chính và quản trị nhân sự.
  - + Tìm kiếm các nguồn nhân lực phù hợp yêu cầu công việc của từng loại hợp đồng, thị trường. Tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, trình độ cho nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - + Lập hồ sơ và theo dõi các hồ sơ liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng ở nước ngoài.
  - + Quản lý nguồn lao động tại các dự án trong nước và nước ngoài của Công ty, tham mưu cho Ban TGD các chính sách nhân sự, giải quyết các phát sinh giữa người lao động và Công ty.
- Phòng Tài chính - Kế toán
  - + Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty, tư vấn, tham mưu cho Ban TGD các chiến lược tài chính ngắn, trung hạn, dài hạn trên cơ sở các dự án đang và sẽ triển khai;
  - + Kiểm tra, giám sát tình hình, công tác tài chính kế toán để đảm bảo tuân thủ các quy chế và quy định của Công ty và các quy định của pháp luật;
  - + Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực phản ánh đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước Ban Lãnh đạo.

- Phòng Kế hoạch Tổng hợp
  - + Quản lý kế hoạch: Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất và kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty, lập kế hoạch và kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch các công trường, quản lý công tác đấu thầu; quản lý các thủ tục nghiệm thu, thanh toán, thanh quyết toán công trình: tạm ứng hợp đồng, thanh toán theo từng giai đoạn, giá trị phát sinh, bù giá, thanh quyết toán hợp đồng.
  - + Quản lý kỹ thuật: Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn công trường thực hiện đúng quy trình, quy định về kỹ thuật, các tiêu chuẩn và tuân thủ điều khoản chất lượng trong hợp đồng; nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới trong công tác thi công để nâng cao chất lượng; đảm bảo tiến độ và giảm giá thành sản phẩm.
- Phòng Vật tư thiết bị
  - + Xây dựng quy định về quản lý thiết bị, các quy trình quản lý, quy trình và quy định trong vận hành và bảo dưỡng máy móc thiết bị;
  - + Giám sát việc thực hiện quy chế, quy trình, các quy định đã ban hành;
  - + Quản lý máy móc, thiết bị thi công;
  - + Biên soạn tài liệu hướng dẫn, các quy định về thợ vận hành, tổ chức đào tạo thợ vận hành và thợ sửa chữa;
  - + Tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định;
  - + Xây dựng quy chế, quy trình và các quy định quản lý vật tư;
  - + Quản lý kế hoạch cung ứng vật tư cho công trường;
  - + Quản lý vật tư, thống kê nhập xuất tồn vật tư, bảo quản, kiểm kê kho vật tư;
  - + Tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng vật tư tại công trường;
  - + Quản lý hồ sơ thanh lý các vật tư.
- Ban Đầu tư
  - + Nghiên cứu thị trường, tổng hợp và báo cáo Ban TGD lựa chọn các dự án đầu tư tiềm năng
  - + Lập Phương án và đề xuất đầu tư
  - + Quản lý và triển khai dự án theo đúng trình tự và các quy định pháp luật hiện hành: đề xuất dự án, đấu thầu, triển khai, quyết toán...
  - + Triển khai và quản lý bán hàng các sản phẩm đầu tư
  - + Các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Lãnh đạo
- Tổ chức chính trị
  - + Chi bộ Đảng;
  - + Công đoàn;
  - + Đoàn thanh niên.

### 3.2 Tổng quan về nhân sự:

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tại thời điểm 31/12/2021, toàn hệ thống có 100 cán bộ công nhân viên (CBCNV). Chế độ làm việc của Công ty như sau:

- *Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần*  
 Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- *Điều kiện làm việc:* Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện, nhắc nhở lại an toàn lao động trước khi bắt đầu làm việc đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.
- *Chính sách lương thưởng, phúc lợi:* Chính sách lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh của từng thời kỳ. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước, định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

### 3.3 Các công ty con, công ty liên kết:

- Các công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Ô 60, khu A ĐG QSD đất, khu đất 3Ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thương mại	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông	Xây lắp và hoạt động khai thác khoáng sản	68,44%	68,44%	68,44%	68,44%
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết	83 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Cung cấp dịch vụ khách sạn	60,00%	60,00%	-	-

- Các công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin	Tầng 22, tòa nhà PVI, Số 1 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	23,32 %	23,32%	23,32%	23,32%

#### 4. Định hướng phát triển

Sau chặng đường 14 năm hình thành và phát triển theo định hướng là một Nhà thầu chuyên nghiệp, CMH Group đã nhận được sự tin nhiệm không chỉ với những đối tác trong nước mà còn nhận được sự đánh giá cao về năng lực từ những đối tác quốc tế lớn mà Công ty đã và đang hợp tác như: SKEC (Hàn Quốc), Ch.Karn Chang (Thái Lan), Kajima (Nhật Bản), Duglas ALLIANCE (Anh), Hazama Ando (Nhật Bản),...

Năm 2021 đánh dấu sự chuyển mình của Công ty khi Công ty chính thức đổi tên thành CMH Group và mở rộng định hướng kinh doanh, đầu tư vào các dự án bất động sản ở nhiều tỉnh thành song hành với phát huy lợi thế nhà thầu uy tín, chuyên nghiệp cả trong nước và quốc tế. Thêm vào đó, CMH Group vẫn luôn nhận thức rõ về định hướng phát triển con người làm trung tâm của mọi công việc

#### 5. Rủi ro

Trong năm 2021, dịch bệnh Covid – 19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên diện rộng, một lần nữa khiến cho tình hình kinh doanh của Công ty những Quý đầu trở lên u ám.

Hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng, các rủi ro liên quan đến thiên tai, biến động giá cả vật tư vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị thi công, sự điều chỉnh trong chính sách của nhà nước, các biến động kinh tế chính trị vĩ mô,... là các yếu tố khó lường và tránh trước.

Để ngăn chặn và phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra, Công ty không ngừng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ và tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời cập nhật thường xuyên tình hình biến động chung trong nước và quốc tế, đặc biệt là các thông tin có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

– Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm toàn hệ thống:

ST T	Nội dung	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	187.443.869.16 3	278.434.435.498

ST T	Nội dung	Năm 2021	Năm 2020
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	20.130.154
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (3=1-2)	187.443.869.16 3	278.414.305.344
4	Giá vốn hàng bán	185.490.636.36 7	272.917.843.072
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (5=3-4)	1.953.232.796	5.496.462.272
6	Doanh thu hoạt động tài chính	33.233.603.848	4.229.364.121
7	Chi phí tài chính - Trong đó: Chi phí lãi vay	1.618.434.231 1.326.941.766	9.268.249.331 8.004.684.062
8	Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-6.018.812.982	0
9	Chi phí bán hàng	0	258.411.582
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.397.248.210	18.597.349.404
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {11=5+(6-7)+8-(9+10)}	14.152.341.221	-18.398.183.924
12	Thu nhập khác	2.282.451.668	19.631.933.510
13	Chi phí khác	845.850.219	33.369.993.010
14	Lợi nhuận khác (14=12-13)	1.436.601.449	-13.738.059.500
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (15=11+14)	15.588.942.670	-32.136.243.424
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.830.770.847	1.316.450.196
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-856.694.152	1.379.651.664
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (18=15-16-17)	14.614.865.975	-34.832.345.284
19	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	13.781.369.863	-29.589.585.038
20	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	833.496.112	-5.242.760.246
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	801	-1.720
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	801	-1.720

(Xem tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tại riêng Công ty mẹ:

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2020
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.696.155.771	230.489.124.388

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2020
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	180.696.155.771	230.489.124.388
4	4. Giá vốn hàng bán	184.220.621.168	229.280.190.404
5	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	-3.524.465.397	1.208.933.984
6	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28.619.395.368	7.395.350.543
7	7. Chi phí tài chính	3.216.785.991	6.004.153.982
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.326.941.766	220.246.134
8	8. Chi phí bán hàng	0	0
9	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.377.585.796	9.600.493.516
10	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) - (25+26)}	11.500.558.184	-7.000.362.971
11	11. Thu nhập khác	2.282.451.025	19.611.926.427
12	12. Chi phí khác	741.608.334	33.333.394.119
13	13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	1.540.842.691	-13.721.467.692
14	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	13.041.400.875	-20.721.830.663
15	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.278.653.402	1.251.348.832
16	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
17	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	11.762.747.473	-21.973.179.495
18	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	0	0
19	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	0	0

(Xem tại Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ đã được kiểm toán)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% Hoàn thành
Doanh thu	482.018.204.080	187.443.869.163	39%
Lợi nhuận trước thuế	-5.036.509.566	15.588.942.670	310%
Cổ tức dự kiến	0,00%	0,00%	

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban TGD:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần sở hữu
01	Kim Ngọc Nhân	TGD	09/04/2008		300.000
02	Nguyễn Văn Phi	Phó TGD	06/01/2022		34
03	Trần Văn Trung	Phó TGD	20/06/2015		92
04	Dương Ngọc Trường	Phó TGD	20/09/2007		0
05	Đinh Thị Thủy	Phó TGD kiêm KTT	25/02/2014		114.686
06	Nguyễn Ngọc Tú	Phó TGD	19/04/2017		23

- Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Phi từ ngày 06/01/2022
- Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2021: 94 người

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong quý 1 năm 2021, Công ty đã tham gia thành lập Công ty cổ phần CM Phan Thiết có số vốn điều lệ là 82.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ sở hữu là 60% tương đương với giá trị vốn góp là 49.200.000.000 VND

Để chuẩn bị cho công tác vốn triển khai định hướng kinh doanh mới của Công ty trong năm 2022 và các năm tiếp theo, tại thời điểm cuối năm 2021, HĐQT Công ty đã thông qua phương án thanh lý cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần CM Nha Trang. Theo đó, Công ty đã thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần CM Nha Trang.

#### b) Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty cổ phần CM Đầu tư và Thương mại: Do ảnh hưởng của tình hình chung, Công ty cổ phần CM Đầu tư và thương mại đang tạm dừng hoạt động.

- Công ty cổ phần Xây lắp môi trường: Trong năm 2021, Công ty không có các hợp đồng thi công xây dựng nào khác ngoài hệ thống được triển khai. Hoạt động chủ yếu trong năm 2021 của Công ty là cho thuê máy móc thiết bị thi công.

- Công ty cổ phần CM Phan Thiết: Làm công ty mới được thành lập đầu năm 2021, với ngành nghề hoạt động kinh doanh chính là khách sạn du lịch. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, nên phương án kinh doanh tại Công ty này đang tạm dừng triển khai thực hiện.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính chung:

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	345.905.326.645	379.952.726.637	9,84%
Doanh thu thuần	278.414.305.344	187.443.869.163	-32,67%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.496.462.272	1.953.232.796	-64,46%
Lợi nhuận khác	-13.738.059.500	1.436.601.449	110,46%
Lợi nhuận trước thuế	-32.136.243.424	15.588.942.670	148,51%
Lợi nhuận sau thuế	-34.832.345.284	14.614.865.975	141,96%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,65	2,42	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,20	2,04	
+ Hệ số thanh toán tức thời	0,51	0,37	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,47	0,39	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,89	0,65	
+ Hệ số nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,07	
+ Hệ số nợ dài hạn/Tổng nguồn vốn	0,05	0,05	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	2,90	3,18	
+ Vòng quay tổng tài sản	0,80	0,49	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-12,51%	7,80%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-19,08%	6,35%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-10,07%	3,85%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-6,61%	7,55%	
5. Chỉ tiêu bảng cân đối kế toán			



Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
+ Tài sản lưu động	243.383.646.236	321.747.374.348	
+ Tổng tài sản	345.905.326.645	379.952.726.637	
+ Nợ ngắn hạn	147.339.430.630	132.830.658.704	
+ Tổng nợ	163.337.431.548	149.969.965.565	
+ Vốn cổ phần	172.000.000.000	172.000.000.000	
+ Nguồn vốn chủ sở hữu	182.567.895.097	229.982.761.072	
6. Chỉ tiêu tính trên một cổ phiếu			
+ EPS cơ bản	-1.720,32	801,24	
<b>6. Chỉ tiêu về định giá cổ phiếu</b>			
+ P/E	22,34	39,31	
+ P/B cuối kỳ	0,51	2,36	
+ Hệ số giá/Doanh thu	0,37	2,89	
8. Chỉ số về tăng trưởng			
+ Tăng trưởng doanh thu	-13,49%	-32,67%	
+ Tăng trưởng lợi nhuận gộp	-85,72%	-64,46%	
+ Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	-295,38%	-148,51%	
+ Tăng trưởng lợi nhuận thuần	-481,95%	-176,92%	
+ Tăng trưởng tài sản lưu động	-20,25%	32,20%	
+ Tăng trưởng EPS	0,00%	-146,58%	
+ Tăng trưởng tổng tài sản	-40,04%	9,84%	
+ Tăng trưởng nguồn vốn chủ sở hữu	-14,62%	25,97%	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 17.200.000 cổ phần, trong đó:
  - + Số cổ phần lưu hành tự do: 17.200.000 cổ phần
  - + Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

**5.2 Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2021:**

TT	CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	TỶ LỆ (%)
<b>I.</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II.</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>17.188.058</b>	<b>171.880.580.000</b>	<b>99,93%</b>
1	Cổ đông tổ chức	200.968	2.009.680.000	1,17%
2	Cổ đông cá nhân	16.987.090	169.870.900.000	98,76%
<b>III.</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>11.942</b>	<b>119.420.000</b>	<b>0,069%</b>
1	Cổ đông tổ chức	600	6.000.000	0,03%
2	Cổ đông cá nhân	11.342	113.420.000	0,066%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17.200.000</b>	<b>172.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Danh sách cổ đông lớn tại ngày 31/12/2021

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Phạm Minh Phúc	P1607, Tòa Sapphire 2, Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, Phú Diễn, Hà Nội	3.291.250	19,14%
2	Nguyễn Đức Hương	Số 5 Tổ 13 Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	4.282.800	24,90%

**5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

- Số cổ phần tại ngày 31/12/2020 : 17.200.000 cổ phần
- Số cổ phần tăng trong năm 2021 : 0 cổ phần
- Số cổ phần giảm trong năm 2021 : 0 cổ phần
- Số cổ phần tại ngày 31/12/2021 : 17.200.000 cổ phần

**5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh**

**5.5 Các chứng khoán khác: Không phát sinh**

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1 Tác động lên môi trường: Không phát sinh**

**6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

+ Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính

- Xi măng các loại : 428.538,55 kg

- Sắt thép các loại : 1.544.322,28 kg

- Phụ gia các loại : 20.392,70 kg

+ Tỷ lệ % nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính : 0%

**6.3 Tiêu thụ năng lượng**

+ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Xăng, dầu các loại : 382.625 Lit

- Điện năng :

+ Năng lượng tiết kiệm thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : Không có

+ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng : Không có

**6.4 Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

+ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Tại các dự án sản xuất thi công của công ty, nguồn nước được sử dụng chủ yếu là nguồn nước tự nhiên hoặc do chủ đầu tư cung cấp.

Tại văn phòng công ty, Công ty sử dụng nguồn nước sạch từ nguồn nước sinh hoạt chung của thành phố.

+ Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không xác định

**6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

+ Số lần bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Thực hiện tuân thủ theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý môi trường. Trong năm 2020, Công ty không có vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

+ Tổng số tiền do bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không phát sinh

## 6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động*
  - Số lượng lao động tại ngày 31/12/2021: 100 lao động
  - Mức lương trung bình cả năm 2021: 19.221.495 đồng/người/tháng
- *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*
  - Công ty tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đạt 100%.
  - Công ty đã chú trọng “**Xây dựng văn hóa an toàn, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo vệ môi trường, coi đây là trách nhiệm và quyền lợi của công ty cũng như người lao động.**” Công ty đã thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, CNVLD về công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, phòng chống cháy nổ trong các khu vực thi công có nguy cơ mất an toàn cao; đặc biệt là giáo dục người lao động cần quan tâm đến các nội quy, quy trình làm việc an toàn, tự mình phòng tránh rủi ro, tai nạn, cháy nổ; hướng tới xây dựng văn hóa an toàn lao động, phòng ngừa hiệu quả tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp,
    - Nghiêm túc thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động – phòng cháy, chữa cháy (ATVSLĐ – PCCC), bao gồm:
      - + Tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình quốc gia về ATVSLĐ – PCCN.
      - + Tăng cường kiểm tra và giám sát các lĩnh vực, các khu vực có nguy cơ, rủi ro cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cháy nổ, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm.
      - + Tổ chức hoàn thiện và ban hành hệ thống các văn bản thực hiện an toàn, vệ sinh lao động.
- *Hoạt động đào tạo người lao động*
  - Tiếp tục đẩy mạnh công tác huấn luyện và hướng dẫn thực hiện công tác ATVSLĐ – PCCN tới tất cả người lao động;
  - Phối hợp với các trường đào tạo chuyên nghiệp và tự tổ chức các lớp học về ATVSLĐ – PCCN cho CBNV trong công ty,
  - Thực hiện công tác nhắc nhở người lao động về công tác ATVSLĐ – PCCN trước mỗi ca làm việc.
  - Thực hiện đào tạo nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng đối với các cá nhân xuất sắc định hướng bổ nhiệm vào các vị trí cao hơn như bổ nhiệm từ công nhân thành ca trưởng, ca trưởng thành kỹ thuật giám sát...

## III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH MỌI MẶT CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% Hoàn thành
Doanh thu	482.018.204.080	187.443.869.163	39%

Lợi nhuận trước thuế	-5.036.509.566	15.588.942.670	310%
----------------------	----------------	----------------	------

Đánh giá: Năm 2021, Lợi nhuận trước thuế đạt 310% so với kế hoạch. Nhưng trong thực tế, Công ty đã không hoàn thành kế hoạch doanh thu & lợi nhuận như đã đề ra.

Nguyên nhân:

- Nhiều dự án kết thúc giai đoạn thi công, chuyển sang giai đoạn hoàn công, sửa chữa phục vụ công tác nghiệm thu cuối cùng bàn giao đưa vào sử dụng.
- Chi phí cho người lao động tăng do có sự cạnh tranh lớn về nguồn lao động trong nước và do thay đổi chính sách liên quan đến bảo hiểm cho người lao động.
- Công ty đã chịu ảnh hưởng và những tác động tiêu cực nặng nề do dịch bệnh Covid-19.
- Lợi nhuận của Công ty phần lớn có được là từ việc thanh lý/chuyển nhượng khoản đầu tư góp vốn của Công ty tại Công ty cổ phần CM Nha Trang với mục đích thu hồi nguồn vốn đầu tư để chuẩn bị nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

## 2. Tình hình tài chính:

### 2.1 Tình hình tài chính tại riêng Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng giảm
a) Tình hình tài sản			
+ Tổng tài sản ngắn hạn	197.508.344.152	199.541.824.821	1,03%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	73.787.082.476	106.355.870.079	44,14%
- Hàng tồn kho	44.505.498.046	34.351.648.145	-22,81%
- Tài sản ngắn hạn khác	79.215.763.630	58.834.306.597	-25,73%
+ Tổng tài sản dài hạn	157.617.474.414	163.909.603.211	3,99%
- Các khoản phải thu dài hạn	27.265.386.429	30.073.197.106	10,30%
- Tài sản cố định	5.272.503.816	5.687.732.558	7,88%
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	124.912.111.784	127.938.004.014	2,42%

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng giảm
- Tài sản dài hạn khác	167.472.385	210.669.533	25,79%
+ Tổng tài sản	355.125.818.566	363.451.428.032	2,34%
b) Tình hình nợ phải trả			
- Nợ phải trả ngắn hạn	176.529.462.299	171.094.324.197	-3,08%
- Nợ phải trả dài hạn	13.337.806.187	15.335.806.282	14,98%
+ Tổng nợ phải trả	189.867.268.486	186.430.130.479	-1,81%
3, Giá trị tài sản ròng	165.258.550.080	177.021.297.553	7,12%
4, Vốn góp chủ sở hữu	172.000.000.000	172.000.000.000	0,00%
5, Các khoản tăng/giảm vốn CSH khác	-211.950.000	-211.950.000	0,00%
6, Lợi nhuận của CSH	-6.529.499.920	5.233.247.553	-180,15%

*(Xem Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ đã được kiểm toán)*

## 2.2 Tình hình tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng giảm
a) Tình hình tài sản			
+ Tổng tài sản ngắn hạn	243.383.646.236	321.747.374.348	32,20%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	91.340.501.196	208.705.898.514	128,49%
- Hàng tồn kho	65.976.542.608	50.694.830.813	-23,16%
- Tài sản ngắn hạn khác	86.066.602.432	62.346.645.021	-27,56%

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng giảm
+ Tổng tài sản dài hạn	102.521.680.409	58.205.352.289	-43,23%
- Các khoản phải thu dài hạn	27.265.386.429	30.073.197.106	10,30%
- Tài sản cố định	6.100.845.785	5.689.579.161	-6,74%
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65.560.904.365	19.386.796.595	-70,43%
- Tài sản dài hạn khác	3.594.543.830	3.055.779.427	-14,99%
+ Tổng tài sản	345.905.326.645	379.952.726.637	9,84%
b) Tình hình nợ phải trả			
- Nợ phải trả ngắn hạn	147.339.430.630	132.830.658.704	-9,85%
- Nợ phải trả dài hạn	15.998.000.918	17.139.306.861	7,13%
+ Tổng nợ phải trả	163.337.431.548	149.969.965.565	-8,18%
c) Giá trị tài sản ròng	182.567.895.097	229.982.761.072	25,97%
d) Vốn góp chủ sở hữu	172.000.000.000	172.000.000.000	0,00%
e) Vốn khác chủ sở hữu	226.331.768	226.331.768	0,00%
f) Lợi nhuận chưa phân phối của CSH	-9.366.404.120	4.414.965.743	147,14%
g) Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	19.707.967.449	53.341.463.561	170,66%

*(Xem Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty đã được kiểm toán)*

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, trên cơ sở một cơ cấu gọn nhẹ, dễ vận hành, đặc biệt là khối lao động gián tiếp. Phân công phận nhiệm rõ ràng, đảm bảo phát huy vai trò của các cá nhân trong bộ máy, đồng thời không có sự chồng chéo lẫn nhau.

Nâng cao chất lượng nguồn lao động, bao gồm cả lao động gián tiếp và trực tiếp, đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực đảm bảo phù hợp với những chuyên môn/ đặc điểm mới trong hoạt động SXKD của Công ty gắn năng suất/chất lượng lao động với thu nhập đảm bảo thu nhập là một trong những yếu tố tăng sự thu hút và tăng năng suất lao động.

Tuyển dụng các nhân sự mới có trình độ và kiến thức đáp ứng với nhu cầu công việc của Công ty đặc biệt là phục vụ cho các công việc mới dự kiến phát sinh trong năm.

Duy trì mối quan hệ tốt với những lao động đã, đang làm việc tại Công ty bằng chính sách, đãi ngộ, văn hóa, là cơ sở và đầu mối thu hút/huy động được nguồn nhân lực có chất lượng cho các dự án đặc biệt là các Dự án tại nước ngoài

Cải cách chế độ tiền lương để thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng.

Tăng cường công tác thanh- kiểm tra trong lĩnh vực ATVSLĐ. đảm bảo việc lao động an toàn trên mọi công trường, trên mọi địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý, công tác định mức nhằm kiểm soát chi phí, tránh chi phí phát sinh, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào trong sản xuất để tăng hiệu quả kinh

Tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động kinh doanh của Công ty

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Trong tương lai Công ty sẽ mở rộng thêm các hoạt động đầu tư, trong đó sẽ tập trung vào lĩnh vực đầu tư bất động sản ở các phân khúc nhà ở và thể thao văn hóa. Ưu tiên các dự án có qui mô tầm trung trong ngắn hạn tạo tiền đề cho các dự án có qui mô lớn hơn trong tương lai. Nhằm thực hiện kế hoạch theo định hướng này, Công ty sẽ tìm kiếm, đàm phán để tham gia đầu tư một số dự án dưới các hình thức nhận chuyển nhượng, mua bán sáp nhập hoặc hợp tác góp vốn đầu tư.

Tận dụng năng lực và kinh nghiệm sẵn có. Công ty vẫn xác định lấy hoạt động thi công xây lắp là hoạt động nòng cốt trong giai đoạn tới. Tuy nhiên, Công ty sẽ có những điều chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn nhằm tập trung thi công cho các dự án mà Công ty tham gia đầu tư.

Đối với các hoạt động thi công xây lắp ở nước ngoài hoặc các dự án trong nước có yếu tố quốc tế, Công ty sẽ duy trì và thúc đẩy công tác tiếp thị nhằm tìm kiếm được các hợp đồng tiềm năng để có thể triển khai khi điều kiện cho phép.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

**a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)**

Với hoạt động chính là thi công xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện. Công ty luôn tuân thủ các quy định của nhà nước và quy định của Ban quản lý dự án của Chủ đầu tư tại các công trình thi công xây dựng về các nội dung liên quan đến môi trường và bảo vệ môi trường. Đảm bảo mức ảnh hưởng, tác động là thấp nhất đến môi trường tại và xung quan các công trường xây dựng.





### ***b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động***

Công ty luôn ưu tiên các vấn đề liên quan đến người lao động lên hàng đầu trong công tác tổ chức triển khai thi công các công trình xây dựng.

Để đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc, Công ty đã trang bị các đồ dùng, thiết bị bảo hộ lao động đồng thời yêu cầu người lao động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động.

Để giảm thiểu rủi ro về lao động, Công ty đã mua bảo hiểm tai nạn lao động

Đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho người lao động thông qua chế độ ăn/ngủ

Đảm bảo việc trả lương/thu nhập cho người lao động theo đúng quy chế lao động tiền lương của Công ty và quy định của pháp luật về tiền lương.

### ***c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương***

Tại các địa phương nơi Công ty đang thi công các công trình xây dựng. Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của địa phương. Phối hợp tốt với chính quyền, người dân địa phương trong công tác bảo đảm an ninh trật tự. Tham gia các công tác phong trào tại địa phương khi có đề nghị từ chính quyền. Phối hợp với chính quyền và người dân địa phương đảm bảo công tác an toàn cho người lao động trong thời gian dịch bệnh Covid diễn ra.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**

<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch năm 2021</b>	<b>Thực hiện năm 2021</b>	<b>% Hoàn thành</b>
Doanh thu	482.018.204.080	187.443.869.163	39%
Lợi nhuận trước thuế	-5.036.509.566	15.588.942.670	310%

Trong năm 2021, mặc dù Công ty có kết quả lợi nhuận trước thuế đạt 310% so với kế hoạch, nhưng kết quả lợi nhuận Công ty không phải đạt được từ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty mà là được hình thành từ việc chuyển nhượng/thanh lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần CM Nha Trang vào thời điểm cuối năm 2021. Đánh giá chung, Công ty chưa đạt kế hoạch sản xuất kinh đã được ĐHCĐ thông qua tại phiên họp thường niên ngày 28/04/2021.

Do một số nguyên nhân như:

Tình hình dịch bệnh Covid trong năm 2021 diễn biến phức tạp làm cho nền kinh tế xã hội trong và ngoài nước đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng, theo đó đã có nhiều tác động tiêu cực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhiều hợp đồng thi công xây dựng không triển khai được theo kế hoạch.

Cũng do ảnh hưởng chung của nền kinh tế xã hội, trong năm 2021, Công ty chưa ký thêm được hợp đồng xây dựng mới.

Công ty liên kết là Công ty cổ phần CM Nha Trang hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn bị ảnh hưởng nghiêm trọng gần như trong tình trạng không hoạt động, doanh thu thấp trong năm 2021 cũng làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động chung của toàn hệ thống.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD**

Qua giám sát, HĐQT đánh giá: mặc dù chưa đạt được mục tiêu đề ra, nhưng Ban TGD đã điều hành SXKD của Công ty với rất nhiều cố gắng trong tình hình có nhiều phát sinh bất lợi. Ban TGD đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**

### **3.1 Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

HĐQT phối hợp với Ban TGD để xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 và các năm tiếp theo của Công ty trên cơ sở:

- Phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có, khả năng thu hút và tình hình chung của thị trường. Trong đó, thị trường chính là hoạt động xây dựng và kinh doanh bất động sản.
- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng, an toàn, hiệu quả vốn đầu tư.
- Có sự cân nhắc đến các yếu tố khách quan có khả năng phát sinh và tình hình kinh tế chung
- Khả năng ứng biến khi có những biến động lớn về kinh tế xã hội

### **3.2 Nhiệm vụ, kế hoạch của HĐQT năm 2022**

- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022.
- Hỗ trợ, giám sát Ban TGD trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, đảm bảo thực hiện đúng các mục tiêu đã đề ra.
- Kịp thời ban hành các văn bản để đảm bảo các hoạt động của Công ty đúng pháp luật.
- Phối hợp, hỗ trợ Ban TGD Công ty trong công tác tìm kiếm, phát triển thị trường nhằm tìm kiếm các dự án phù hợp, hiệu quả.
- Tiếp tục củng cố bộ máy nhân sự, đào tạo và đào tạo lại nhân sự cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.
- Củng cố và nâng cao uy tín thương hiệu đối với các đối tác trong và ngoài nước, trên cơ sở kế thừa những thành quả hệ thống thương hiệu và thế mạnh đã có.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng Quản trị**

#### **1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
01	Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT	27/04/2018		

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
02	Nguyễn Đức Hương	TV HĐQT không điều hành	22/11/2021		
03	Kim Ngọc Nhân	TV HĐQT kiêm TGĐ	27/04/2018		
04	Trần Văn Trung	TV HĐQT	27/04/2018		
05	Lương Sơn Hùng	TV HĐQT độc lập	27/04/2018		
06	Dương Ngọc Trường	Thành viên HĐQT	29/04/2021	22/11/2021	

### 1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT có 01 Tiểu ban kiểm toán (Đã đổi tên thành Ủy ban kiểm toán theo luật doanh nghiệp 2020).

UBKT thực hiện việc phối hợp với phòng kế toán Công ty và đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc rà soát báo cáo tài chính trên cơ sở các thông tin, sổ sách, chứng từ do phòng tài chính kế toán công ty đã cung cấp và điều chỉnh kịp thời các sai sót đảm bảo các thông tin ghi nhận trong báo cáo tài chính của công ty được phản ánh đầy đủ, kịp thời và minh bạch.

Thành viên ủy ban kiểm toán bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
01	Ông Lương Sơn Hùng	Trưởng ban	09/05/2018		
02	Ông Phạm Minh Phúc	Thành viên	09/05/2018		
03	Ông Trần Minh Đức	Thành viên	09/05/2018		

### 1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

#### • 1.3.1 Các cuộc họp của HĐQT năm 2021

Stt	Thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Minh Phúc	14	100%	
2	Nguyễn Đức Hương	06	43%	Trở thành TV HĐQT ngày 22/11/2021
3	Kim Ngọc Nhân	14	100%	
4	Trần Văn Trung	14	100%	
5	Nguyễn Lương Hùng	14	100%	

Stt	Thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
6	Dương Ngọc Trường	08	57%	Miễn nhiệm ngày 22/11/2021

• 1.3.2 Các Nghị quyết/quyết định đã được HĐQT thông qua

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-HĐQT/CMVN	05/02/2021	Đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần CM Phan Thiết
2	02/2021/NQ-HĐQT/CMVN	01/03/2021	Chốt thời gian đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
3	03/2021/NQ-HĐQT/CMVN	31/03/2020	Thời gian, địa điểm tổ chức và nội dung thảo luận ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
4	04/2021/NQ-HĐQT/CMVN	13/08/2021	Đầu tư mua xe máy, thiết bị
5	05/2021/NQ-HĐQT/CMVN	18/09/2021	Giới hạn tín dụng 2021-2022 với ngân hàng Vietinank – CN Thành An
6	06/2021/NQ-HĐQT/CMVN	03/11/2021	Chốt thời gian đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021 - Công ty cổ phần CMVIETNAM.
7	07/2021/NQ-HĐQT/CMVN	22/11/2021	Phê duyệt kiến nghị của hội đồng xử lý nợ
8	08/2021/NQ-HĐQT/CMVN	22/11/2021	Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT
9	09/2021/NQ-HĐQT/CMVN	22/11/2021	Bổ nhiệm tạm thời chức danh HĐQT Công ty cổ phần CMVIETNAM
10	10/2021/NQ-HĐQT/CMVN	30/11/2021	Thời gian, địa điểm tổ chức và nội dung thảo luận ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021
11	11/2021/NQ-HĐQT/CMVN	06/12/2021	Thành lập Ban đầu tư
12	12/2021/NQ-HĐQT/CMVN	17/12/2021	Bổ sung nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021
13	13/2021/NQ-HĐQT/CMVN	20/12/2021	Phê chuẩn hợp đồng vay tiền ông Nguyễn Đức Hưởng

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
14	2312/2021/NQ-HĐQT/CMVN	23/12/2021	Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT
15	14/2021/NQ-HĐQT/CMVN	28/12/2021	Chuyển nhượng vốn góp cổ phần tại Công ty cổ phần CM Nha Trang

• *1.3.3 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty*

Stt	Thành viên HĐQT/	Loại bằng cấp	Chuyên ngành	Ghi chú
1	Phạm Minh Phúc	Đại học	Kỹ sư xây dựng cầu đường	
2	Nguyễn Đức Hương	Tiến sỹ/thạc sỹ	Kinh tế/Quản trị kinh doanh	
3	Kim Ngọc Nhân	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	
4	Trần Văn Trung	Đại học	Thủy lợi	
5	Nguyễn Lương Hùng	Đại học	Quản trị doanh nghiệp	
6	Dương Ngọc Trường	Đại học	Kỹ sư máy xây dựng	

## 2. Ủy ban Kiểm toán

### 2.1 Thành viên và cơ cấu của Ủy ban Kiểm toán

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Cổ phần sở hữu
01	Ông Lương Sơn Hùng	Trưởng ban	09/05/2018		0
02	Ông Phạm Minh Phúc	Thành viên	09/05/2018		3.291.250
03	Ông Trần Minh Đức	Thành viên	09/05/2018		0

Ủy ban kiểm toán (UBKT) bao gồm thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT không điều hành

UBKT thực hiện giám sát và thường xuyên nhắc nhở HĐQT và ban điều hành công ty về các vấn đề trong quản trị nhằm đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty và cổ đông.

UBKT cũng đã xây dựng và thường xuyên theo dõi kênh liên lạc chính của Công ty là email chính thức và các trang thông tin điện tử khác để tiếp nhận các khiếu nại của Cổ đông, CBCNV nhằm kịp thời thông báo và điều chỉnh các thiếu sót trong việc quản lý, điều hành của Công ty.

## **2.2 Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

<b>Stt</b>	<b>Thành viên</b>	<b>Số buổi họp tham dự</b>	<b>Tỷ lệ tham dự họp</b>	<b>Tỷ lệ biểu quyết</b>	<b>Lý do không tham dự họp</b>
1	Lương Sơn Hùng	2	100%	100%	
2	Phạm Minh Phúc	2	100%	100%	
3	Trần Minh Đức	2	100%	100%	

## **2.3 Hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông**

Tiểu ban kiểm toán nội bộ (Ủy ban kiểm toán) đại diện là thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT không điều hành đã giám sát và thường xuyên nhắc nhở HĐQT và Ban điều hành công ty về các vấn đề trong quản trị/điều hành nhằm đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty và cổ đông.

Tiểu ban kiểm toán cũng đã xây dựng và thường xuyên theo dõi kênh liên lạc chính của Công ty là email chính thức và các trang thông tin điện tử khác để tiếp nhận các khiếu nại của Cổ đông, CBCNV nhằm kịp thời thông báo và điều chỉnh các thiếu sót trong việc quản lý, điều hành của Công ty.

Tham dự vào các cuộc họp đánh giá báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm và thẩm định tính chính xác của các báo cáo

## **2.4 Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

Phối hợp với phòng kế toán Công ty và đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc rà soát báo cáo tài chính trên cơ sở các thông tin, sổ sách, chứng từ do Phòng tài chính kế toán công ty đã cung cấp và điều chỉnh kịp thời các sai sót đảm bảo các thông tin ghi nhận trong báo cáo tài chính của công ty được phản ánh đầy đủ, kịp thời và minh bạch.

## **2.5 Hoạt động khác của Ủy ban kiểm toán**

Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ (Ủy ban kiểm toán) đã triển khai thực hiện các hoạt động giám sát trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua và chức năng nhiệm vụ của mình, trong quá trình hoạt động, Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ đã tham gia vào các cuộc họp của HĐQT, được HĐQT và Ban Tổng giám đốc thông báo thường xuyên về các quyết định của HĐQT và Ban TGD. Trên cơ sở đó, cùng với việc kiểm soát các công việc thường ngày của Công ty, Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ thấy rằng, HĐQT và Ban TGD của Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết ĐHĐCĐ... Các quyết định của HĐQT và Ban TGD được ban hành đúng quy định. HĐQT và Ban TGD cũng luôn duy trì kênh liên lạc và giải quyết kịp thời các thắc mắc của các cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

Trong quá trình hoạt động của mình thường xuyên có kế hoạch và duy trì kênh liên lạc thường xuyên, lập kế hoạch và phối hợp với HĐQT và Ban TGD, các Phòng/Ban, đơn vị trực thuộc để kiểm soát tính tuân thủ pháp luật của HĐQT, Ban TGD, các Phòng/Ban, đơn vị trực

thuộc. Kịp thời có ý kiến đề các bộ phận chuyên môn có những điều chỉnh cần thiết với các tiêu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các mối quan hệ này được thực hiện trên tinh thần hợp tác vì hoạt động chung của Công ty cũng như trên cơ sở chức năng nhiệm vụ và sự tôn trọng pháp luật.

## **2.6 Đánh giá về tình hình hoạt động công ty trong năm 2021**

Về báo cáo kế toán: Công ty thực hiện tuân thủ theo chế độ kế toán, được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C) đánh giá khách quan và phản ánh đúng thực trạng tình hình hoạt động của Công ty,

Về công tác kế toán: Nhìn chung, Công ty đã tuân thủ việc báo cáo kế toán theo đúng Luật và các chuẩn mực kế toán được ban hành của Nhà nước, Báo cáo tài chính năm 2021 được lập rõ ràng, rành mạch trên hệ thống phần mềm kế toán Misa và được đánh giá qua Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C, Ủy ban kiểm toán cũng tiến hành đối chiếu số liệu trên báo cáo kế toán với các sổ kế toán chi tiết, sổ sách Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng rất thuận lợi cho việc kiểm tra, Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các chỉ tiêu thực hiện trên báo cáo kế toán,

Về công tác tài chính: Công ty đã chủ động trong việc tìm kiếm các nguồn tín dụng, bảo đảm đủ nguồn vốn hoạt động cho các dự án mới. Đã lập và phân tích kế hoạch tài chính trong năm và điều chỉnh theo từng quý để phù hợp với tình hình tài chính theo từng giai đoạn cụ thể,

Về công tác đầu tư: Năm 2021, đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của CMH Group (Trước đây là CMVIETNAM) với việc tiếp cận triển khai một số dự án đầu tư bất động sản. HĐQT, BTGD cũng đã có những cân nhắc kỹ lưỡng lựa chọn phương thức và mức đầu tư để phù hợp với quy mô Công ty tại thời điểm hiện tại cũng như việc đảm bảo tính an toàn tài chính.

## **2.7 Kiến nghị:**

- Về việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021: Năm 2021 tiếp tục là một năm có nhiều những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đối với nền kinh tế. Tuy nhiên, cũng đã dần dần hình thành lên những dấu hiệu phục hồi từ những thay đổi rất tích cực trong định hướng và cơ chế quản lý của Nhà nước. Do đó, đòi hỏi HĐQT, Ban TGD cần phải có những thích nghi nhanh chóng và kịp thời để đưa ra những kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn tương ứng với những cơ hội cũng như thách thức trong thời gian tới.
- Về công tác tổ chức: Đề nghị tiếp tục tuyển dụng, đào tạo và cử cán bộ đi đào tạo những mảng thị trường mới của Công ty tập trung chủ yếu vào thị trường đầu tư bất động sản để nhanh chóng đáp ứng đủ những yêu cầu từ mảng kinh doanh mới.
- Về công tác tài chính: Ban TGD tập trung vào công tác nghiệm thu thanh toán, giảm giá trị dở dang, các khoản bảo hành thanh toán....
- Về công tác đầu tư: Thâm định và tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp nhưng phải đảm bảo tính an toàn và hiệu quả của vốn đầu tư. Sắp xếp lại các khoản đầu tư một cách phù hợp đảm bảo hiệu quả của các khoản đầu tư. Đặc biệt lưu ý đến các quy định của pháp luật về đầu tư để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

## 2.8 Kế hoạch hoạt động năm 2021

### 2.8.1 Nhiệm vụ chung

Năm 2022, UBKT sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ hàng quý/6 tháng, tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, tham gia các cuộc họp HĐQT để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra cảnh báo cáo vấn đề rủi ro tiềm ẩn, có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Trong hoạt động của mình, để đạt được hiệu quả tốt nhất, rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty.

### 2.8.2 Hoạt động cụ thể

- Thẩm định, xem xét báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm trước khi Ban Điều hành trình HĐQT, ĐHĐCĐ.
- Thảo luận và xem xét kết quả kiểm toán báo cáo tài chính cùng với Tổng giám đốc, kế toán trưởng và Kiểm toán độc lập.
- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro.
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh.
- Báo cáo hoạt động Quản trị- Điều hành Công ty của HĐQT và Ban TGD.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

## 3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ủy ban kiểm toán

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban TGD)**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

- *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm nay</b>			
Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch Hội đồng quản trị	616.000.000	192.000.000	808.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	670.000.000	28.500.000	698.500.000
Ông Trần Văn Trung - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	629.603.000	28.500.000	658.103.000



	<b>Tiền lương</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Cộng thu nhập</b>
Ông Lương Sơn Hùng - Ủy viên Hội đồng quản trị	0	19.500.000	19.500.000
Ông Dương Ngọc Trường - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	618.800.000	18.000.000	636.800.000
Ông Nguyễn Đức Hường - Ủy viên Hội đồng quản trị	0	1.500.000	1.500.000
Bà Đinh Thị Thủy - Phó Tổng Giám đốc	509.300.000	13.500.000	522.800.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Phó Tổng Giám đốc	497.600.000	0	497.600.000
<b>Cộng</b>	<b>3.542.803.000</b>	<b>300.000.000</b>	<b>3.842.803.000</b>
<b><i>Năm trước</i></b>			
Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch Hội đồng quản trị	469.000.000	192.000.000	661.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	535.000.000	30.000.000	565.000.000
Ông Trần Văn Trung - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	619.607.276	30.000.000	649.607.276
Ông Lương Sơn Hùng - Ủy viên Hội đồng quản trị	0	18.000.000	18.000.000
Ông Dương Ngọc Trường - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	486.800.000	4.500.000	491.300.000
Ông Nguyễn Văn Phi - Ủy viên Hội đồng quản trị (đến 15/10/2020)	251.363.637	13.500.000	264.863.637
Bà Đinh Thị Thủy - Phó Tổng Giám đốc	378.800.000	12.000.000	390.800.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Phó Tổng Giám đốc	563.466.666	0	563.466.666
<b>Cộng</b>	<b>3.304.037.579</b>	<b>300.000.000</b>	<b>3.604.037.579</b>

- *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Các thành viên Hội đồng quản trị</i></b>		
Tạm ứng cho Ông Kim Ngọc Nhân	300.000.000	8.100.000.000
Tạm ứng cho Ông Phạm Minh Phúc	200.000.000	3.000.000.000
Tạm ứng cho Ông Dương Ngọc Trường	65.000.000	1.010.000.000
Tạm ứng cho Ông Trần Văn Trung	1.868.494.000	3.982.000.000
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Ngọc Tú	2.696.705.585	311.610.000

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng cho Bà Đinh Thị Thủy	500.000.000	0
Vay Ông Nguyễn Đức Hường	11.000.000.000	0

- Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần CM Nha Trang	Công ty liên kết đến ngày 31/12/2021
Công ty Cổ phần Đầu tư và Hạ tầng Vietin	Công ty liên kết

- Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

- Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.5 và V.6.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Minh Phúc	Là người nội bộ - Chủ tịch HĐQT	8.639.650	50,23%	3.291.200	19,13%	Bán theo số lượng đăng ký bán
2	Nguyễn Đức Hường	Là người nội bộ - Thành viên HĐQT	574.000	3,34%	4.282.800	24,90%	Mua theo số lượng đăng ký

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
3	Kim Ngọc Nhân	Là người nội bộ - TGD, Thành viên HĐQT	1.625.434	9,45%	300.000	1,74%	Bán theo số lượng đăng ký bán
4	Dương Ngọc Trường	Là người nội bộ - Phó TGD	75.173	0,44%	-	0,00%	Bán theo số lượng đăng ký bán
5	Trần Văn Trung	Là người nội bộ - Thành viên HĐQT	89.492	0,52%	-	0,00%	Bán theo số lượng đăng ký bán
6	Nguyễn Thị Thùy Lê	Em Dâu - chủ tịch HĐQT	398.000	2,31%	-	0,00%	Bán theo số lượng đăng ký bán
7	Nguyễn Thị Loan	Mẹ - Thành viên HĐQT	31.395	0,18%	-	0,00%	Bán theo số lượng đăng ký bán
8	Hoàng Thị Mai	Vợ - Phó TGD	3.450	0,02%	-	0,00%	Bán theo số lượng đăng ký bán
9	Phạm Minh Hậu	Em ruột - Chủ tịch HĐQT	146.000	0,85%	-	0,00%	Bán theo số lượng đăng ký bán

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
10	Đào Tiến Chiến	Em rể - Kế toán trưởng	662.500	3,85%	200.000	1,16%	Bán theo số lượng đăng ký bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên)

Họ và tên	Mối quan hệ liên quan	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Nguyễn Đức Hương	TV HĐQT	Số CCCD: 02506200030 9 cấp ngày 10/01/2019 do Cục QLHC về TTXH cấp	Toà nhà R3A, nhà 325 Royalcity, 72 A Nguyễn Trãi Thanh Xuân - Hà Nội	20/12/2021	Nghị quyết HĐQT số: 13/2021/NQ-HĐQT/CMVN ngày 20/12/2021	Hợp đồng vay tiền ông Nguyễn Đức Hương 11.000.000.000

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Xem Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty và Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ đã được kiểm toán)

### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK HN;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, ...

### XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Kim Ngọc Nhân*